

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 25/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Đ G, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Thôn 2, xã Ph S, Huyện A S, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lê A T, sinh năm 1973.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn 5, xã L S, huyện A S, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lê A T và chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Đặng Đ G số tiền nợ gốc là 285.000.000 đồng (hai trăm tám mươi lăm triệu đồng) và 469.000.000 đồng (bốn trăm sáu mươi chín triệu đồng) tiền lãi suất. Tổng số tiền cả gốc và lãi là 754.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi tư triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí: Anh Lê A T và chị Nguyễn Thị H phải chịu 17.080.000 đồng (mười bảy triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Đặng Đ G số tiền 17.080.000 đồng (mười bảy triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông G đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A S theo biên lai số 0007869 ngày 15 tháng 4 năm 2024.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện A S.
- Các đương sự.
- Chi cục THADS huyện A S.
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Phan H L